

# Dell P2418HT

## Sổ tay hướng dẫn sử dụng

Mẫu: P2418HT  
Mẫu quy định: P2418HTt





**LƯU Ý:** LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.



**CHÚ Ý:** CHÚ Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.



**CẢNH BÁO:** CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc gây tử vong.

**Bản quyền © 2017-2020 Dell Inc. Bảo lưu mọi bản quyền.** Sản phẩm này được bảo vệ bởi luật bản quyền và luật sở hữu trí tuệ Hoa Kỳ và quốc tế.

Logo Dell™ và Dell là các thương hiệu của Dell Inc. tại Hoa Kỳ và/hoặc các cơ quan thẩm quyền khác. Mọi nhãn hiệu và tên khác được đề cập trong tài liệu này có thể là thương hiệu của các công ty sở hữu liên quan.

# Mục lục


<b>Giới thiệu màn hình</b> . . . . .	<b>5</b>
Phụ kiện trọn gói. . . . .	5
Tính năng sản phẩm. . . . .	6
Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển . . . . .	7
Thông số kỹ thuật màn hình . . . . .	10
Cắm Vào Là Chạy . . . . .	20
Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD . . . . .	20
<b>Lắp đặt màn hình</b> . . . . .	<b>21</b>
Định tuyến các loại cáp . . . . .	21
Lắp nắp đậy cáp . . . . .	22
Lắp giá đỡ . . . . .	23
Sử dụng chức năng Nghiêng, Xoay . . . . .	26
Kết nối màn hình. . . . .	27
Bố trí cáp . . . . .	28
Tháo giá đỡ màn hình . . . . .	29
Giá treo tường (Tùy chọn) . . . . .	30
<b>Sử dụng màn hình</b> . . . . .	<b>31</b>
Bật màn hình. . . . .	31

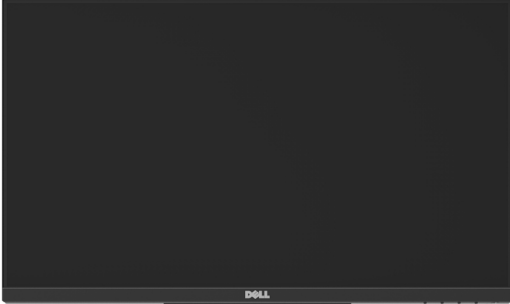




Sử dụng các nút điều khiển mặt trước. . . . .	31
Sử dụng menu màn hình ảo (OSD). . . . .	34
<b>Khắc phục sự cố . . . . .</b>	<b>49</b>
Tự kiểm tra . . . . .	49
Chẩn đoán tích hợp . . . . .	50
Các sự cố thường gặp . . . . .	51
Sự cố liên quan đến sản phẩm . . . . .	53
Sự cố màn hình cảm ứng . . . . .	54
Sự cố Liên quan Đến Buýt Nói tiếp Đa năng (USB) . . . . .	55
<b>Phụ lục. . . . .</b>	<b>56</b>
Hướng dẫn an toàn . . . . .	56
Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác . . . . .	56
Liên hệ với Dell . . . . .	56
Cơ sở dữ liệu của sản phẩm EU để ghi trên nhãn năng lượng và bảng thông tin sản phẩm . . . . .	57
Cài đặt màn hình. . . . .	57
Hướng dẫn bảo dưỡng . . . . .	59

# Giới thiệu màn hình

## Phụ kiện trọn gói

Màn hình của bạn được gửi kèm các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện và [liên hệ với Dell](#) nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

 **LƯU Ý:** Một số phụ kiện có thể tùy chọn và không được gửi kèm màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một số quốc gia.

	Màn hình
	Giá đỡ
	Chân đế
	Chân đế
	Cáp điện (khác nhau ở mỗi quốc gia)

	Cáp ngược dòng USB 3.0 (kích hoạt các cổng USB trên màn hình)
	Cáp DP (Kết nối DP với DP)
	Cáp VGA
	Ống nối cáp
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sổ hướng dẫn cài đặt nhanh</li> <li>• Thông tin về An toàn, Môi trường và Quy định</li> </ul>

## Tính năng sản phẩm

Màn hình **Dell UltraSharp P2418HT** có một màn hình tinh thể lỏng (LCD) tranzito màng mỏng (TFT) ma trận hoạt động và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình bao gồm:

- Hiển thị vùng xem 60,47 cm (23,8 inch) (đo theo đường chéo).  
Độ phân giải 1920 x 1080 (Tỉ lệ khung hình 16:9) với khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Khả năng điều chỉnh nghiêng và xoay.
- Giá đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA) cung cấp các giải pháp lắp đặt linh động.
- Kết nối kỹ thuật số mở rộng với DP, VGA, HDMI và USB 3.0 giúp màn hình không bị lỗi thời.
- Tính năng Cắm Là Chạy (Plug and play) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống của bạn.
- Tối ưu hóa sự thoải mái của mắt nhờ màn hình chống nháy và tính năng ComfortView giúp giảm thiểu phát xạ ánh sáng xanh.
- Các điều chỉnh menu màn hình ảo (OSD) cho phép dễ dàng thiết lập và tối ưu hóa màn hình.
- Khe khóa an toàn.
- Hỗ trợ khả năng quản lý tài sản.
- Thủy tinh không chứa asen và màn hình không chứa thủy ngân.
- Phần mềm Energy Gauge hiển thị mức điện năng mà màn hình đang tiêu thụ trong thời gian thực.
- ≤ 0.3 W Ở chế độ Standby.

# Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển

## Mặt trước



Nhãn	Mô tả
1	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Sử dụng màn hình</a> )
2	Nút bật/tắt nguồn (kèm đèn báo LED)

## Mặt sau




Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Các lỗ lắp đặt theo chuẩn VESA (100 mm x 100 mm - nằm sau nắp đậy VESA đã lắp)	Lắp màn hình lên tường bằng bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA- (100 mm x 100 mm).
2	Nhãn quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
4	Khe khóa an toàn	Giữ chặt màn hình bằng khóa an toàn(bán riêng).
3	Nút nhả giá đỡ	Nhả giá đỡ ra khỏi màn hình.
5	Mã vạch, số seri và nhãn Thẻ Dịch vụ	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
6	Móc cáp	Dùng để định tuyến các loại cáp.
7	Nhãn định tuyến cáp	Trình bày cách định tuyến các loại cáp.
8	Khe quản lý cáp	Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua khe này.

## Mặt bên cạnh

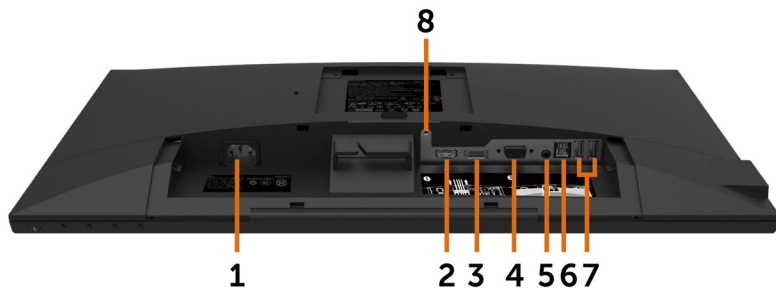


### Cổng xuôi dòng USB 3.0

Cổng có biểu tượng pin  hỗ trợ BC 1.2.

## Mặt dưới





Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm nguồn AC	Đề cắm cáp nguồn màn hình.
2	Cổng HDMI	Kết nối máy tính bằng cáp HDMI (Mua hàng tùy chọn).
3	Đầu cắm DP	Kết nối máy tính bằng cáp DP.
4	Đầu cắm VGA	Kết nối máy tính bằng cáp VGA.
5	Cổng đầu ra âm thanh	Kết nối loa với âm thanh phát lại qua các kênh âm thanh HDMI hoặc DisplayPort. Chỉ hỗ trợ âm thanh 2 kênh. <b>LƯU Ý:</b> Cổng đầu ra âm thanh không hỗ trợ tai nghe. <b>⚠ CẢNH BÁO: Áp suất âm thanh quá mức từ các ống nghe hoặc tai nghe có thể làm giảm hoặc mất thính giác.</b>
6	Cổng ngược dòng USB 3.0	Cắm cáp USB kèm theo màn hình vào máy tính. Một khi đã cắm cáp này, bạn có thể sử dụng các đầu cắm xuôi dòng USB trên màn hình và chức năng cảm ứng trên màn hình.
7	Cổng xuôi dòng USB 2.0	Kết nối các thiết bị USB. Bạn chỉ có thể sử dụng các cổng cắm này sau khi đã cắm cáp USB vào máy tính và cổng cắm ngược dòng USB trên màn hình.
8	Khóa giá đỡ	Khóa giá đỡ chặt vào màn hình bằng vít M3 x 6 mm (không bán kèm màn hình).

# Thông số kỹ thuật màn hình

Loại màn hình	Màn hình LCD TFT ma trận chủ động
Loại bảng điều khiển	Công nghệ chuyển đổi trong mặt phẳng
Khuôn Dạng	16:9
Kích thước hình có thể xem	
Chéo	60,47 cm (23,8 inch)
Vùng hoạt động	
Ngang	527,04 mm (20,75 inch)
Dọc	296,46 mm (11,67 inch)
Vùng	156246,2 mm <sup>2</sup> (242,15 inch <sup>2</sup> )
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,2745 mm x 0,2745 mm
Điểm Ảnh Mỗi Inch (PPI)	93
Góc xem	
Dọc	178° (chuẩn)
Ngang	178° (chuẩn)
Độ sáng	250 cd/m <sup>2</sup> (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	1000:1 (chuẩn)
Độ tương phản động	8.000.000:1
Bọc Màn Hình Hiển Thị	Xử lý chống lóa cho lớp vỏ cứng bộ phận cực phía trước (3H)
Đèn nền	Hệ thống ĐÈN VIÊN LED trắng
Thời gian đáp ứng	6 ms chuẩn(Xám sang Xám)
Độ sâu màu	16,7 triệu màu
Gam màu	CIE 1976(84%), CIE 1931 (72%) <b>LƯU Ý:</b> Gam màu (chuẩn) dựa trên các tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (84%) và CIE1931 (72%).
Khả năng kết nối	<ul style="list-style-type: none"><li>• 1 cổng DP 1.2 (HDCP 1.4)</li><li>• 1 cổng VGA</li><li>• 1 cổng HDMI1.4 (HDCP 1.4)</li><li>• 2 cổng USB 2.0 xuôi dòng</li><li>• 1 cổng USB 3.0 xuôi dòng</li><li>• 1 cổng USB 3.0 tích hợp tính năng sạc BC1.2 ở mức 2A (tối đa)</li><li>• 1 cổng USB 3.0 lên dòng</li><li>• 1 đầu ra âm thanh analog (giắc cắm 3.5mm)</li></ul>
Độ rộng viền (từ mép màn hình đến vùng hoạt động)	5,4 mm (Đỉnh) 5,4 mm (Trái/Phải) 19,51 mm (Đáy)
Khả năng điều chỉnh	

Giá đỡ có thể điều chỉnh độ cao	0 - 90 mm
Nghiêng	-5° - 60°
Xoay	-30° - 30°
Xoay	NA
Quản lý cáp	có
Tương thích phần mềm quản lý màn hình Dell (DDM)	Bố trí dễ dàng và các tính năng chính khác
Độ an toàn	Khe khóa an toàn (khóa cáp được bán riêng) Khe khóa giá đỡ chống trượt (nối với tấm nền)

## Cảm ứng

Loại	Hệ thống điện dung chiếu sáng
Tấm nền màn hình chéo	23,8 inch
Vùng hoạt động	
Ngang	527,04 mm (20,75 inch)
Dọc	296,46 mm (11,67 inch)
Vùng	156246,2 mm <sup>2</sup> (242,15 inch <sup>2</sup> )
Chế độ nhập	Ngón tay trần
Điểm cảm ứng	10 điểm cảm ứng
Thời gian phản hồi cảm ứng	35 ms
Giải pháp cảm ứng	4096 x 4096
Cách chạm	Ngón tay
Hệ điều hành	Windows 10 được chứng nhận

## Thông số kỹ thuật độ phân giải

Dải quét ngang	30 kHz - 83 kHz (DP/HDMI/VGA)
Dải quét dọc	50 Hz - 76 Hz (DP/HDMI/VGA)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1920 x 1080 ở tần số 60 Hz
Tính năng hiển thị video (Phát lại qua DP & HDMI & VGA)	480i, 480p, 576i, 576p, 720p, 1080i, 1080p

## Chế độ hiển thị cài sẵn

Chế độ hiển thị	Tần số ngang (kHz)	Tần số dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
720 x 400	31,5	70,0	28,3	-/+
640 x 480	31,5	60,0	25,2	-/-
640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
800 x 600	37,9	60,0	40,0	+/+
800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
1600 x 900	60,0	60,0	108,0	+/-
1920 x 1080	67,5	60,0	148,5	+/+

## Thông số kỹ thuật điện

Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none"><li>Tín hiệu video số cho từng dòng khác biệt. Trên mỗi dòng khác biệt với trở kháng 100 ohm.</li><li>Hỗ trợ đầu vào tín hiệu DP/HDMI/VGA.</li></ul>
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào	100-240 VAC / 50 hoặc 60 Hz $\pm$ 3 Hz / 1,5 A (tối đa)
Dòng điện khởi động	120 V: 40 A (Tối đa) ở nhiệt độ 0°C (khởi động nguội) 240 V: 80 A (Tối đa) ở nhiệt độ 0°C (khởi động nguội)
Mức tiêu thụ điện	0.2 W (Chế Độ Tắt) <sup>1</sup> 0.2 W (Chế Độ Chờ) <sup>1</sup> 13.4 W (Chế Độ Bật) <sup>1</sup> 51 W (tối đa) <sup>2</sup> 13.9 W ( $P_{on}$ ) <sup>3</sup> 50.8 kWh (TEC) <sup>3</sup>

<sup>1</sup> Theo như được chỉ định tại EU 2019/2021 và EU 2019/2013.

<sup>2</sup> Cài đặt độ tương phản và độ sáng tối đa kèm theo đó là mức tải điện cao nhất trên tất cả các cổng USB.

<sup>3</sup> Pon: Mức tiêu thụ điện của chế độ bật như quy định trong phiên bản Energy Star 8.0.

TEC: Tổng mức tiêu thụ năng lượng bằng kWh như quy định trong phiên bản Energy Star 8.0.

Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động ở phòng thí nghiệm. Sản phẩm có thể hoạt động khác nhau, tùy thuộc vào phần mềm, các linh kiện và thiết bị ngoại vi mà quý khách đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này. Do đó, quý khách không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc bằng cách khác. Không có bảo đảm về độ chính xác hoặc sự hoàn chỉnh của sản phẩm được nêu rõ hay ngụ ý.




**LƯU Ý:** Màn hình này đã được Chứng nhận ENERGY STAR.



Sản phẩm này đủ điều kiện ENERGY STAR trong thiết đặt gốc. Bạn có thể khôi phục thiết đặt này qua chức năng “Đặt lại thiết đặt gốc” trong menu OSD. Việc thay đổi thiết đặt gốc hoặc bật các tính năng khác có thể tăng mức tiêu thụ năng lượng, vượt quá giới hạn ENERGY STAR đã định.

## Đặc tính vật lý

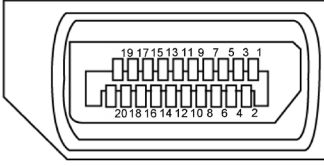
Loại đầu cắm	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đầu cắm DP</li> <li>• Đầu cắm VGA</li> <li>• Cổng HDMI</li> <li>• Đầu ra âm thanh</li> <li>• Cổng cắm USB 3.0</li> </ul> (Cổng có biểu tượng ánh sáng  dùng cho BC 1.2) <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cổng cắm USB 2.0</li> </ul>
Loại cáp tín hiệu (theo thùng đựng)	Cáp nối DP với DP 1,8 M Cáp VGA 1,8 M Cáp USB 3,0 1,8 M
Kích thước (có giá đỡ)	
Chiều cao (kéo dài)	419,6 mm (16,52 inch)
Chiều cao (thu ngắn)	323,2 mm (12,72 inch)
Chiều rộng	537,8 mm (21,17 inch)
Độ dày	234,8 mm (9,24 inch)
Kích thước (không có giá đỡ)	
Chiều cao	321,4 mm (12,65 inch)
Chiều rộng	537,8 mm (21,17 inch)
Độ dày	54,1 mm (2,13 inch)
Kích thước giá đỡ	
Chiều cao (kéo dài)	335,0 mm (13,19 inch)
Chiều cao (thu ngắn)	242,7 mm (9,56 inch)
Chiều rộng	292,0 mm (11,50 inch)
Độ dày	234,8 mm (9,24 inch)
Trọng lượng	
Kèm thùng đựng	9,50 kg (20,94 pound)
Kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	7,42 kg (16,35 pound)
Không kèm bộ phận giá đỡ (xem xét giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - không có cáp)	3,12 kg (6,88 pound)
Bộ phận giá đỡ	3,78 kg (8,33 pound)
Độ bóng khung trước	2 - 4 GU

## Đặc tính môi trường

Tiêu chuẩn phù hợp	
Màn hình được chứng nhận ENERGY STAR	có
EPEAT	EPEAT đã được đăng ký tại nơi áp dụng. Đăng ký EPEAT sẽ khác nhau theo từng quốc gia. Truy cập <a href="http://www.epeat.net">www.epeat.net</a> để biết tình trạng đăng ký theo từng quốc gia.
Màn hình được chứng nhận TCO	có
Tuân thủ RoHS	có
Màn hình không dùng BFR/PVC (ngoại trừ cáp dùng ngoài)	có
Nhiệt độ	
Hoạt động	0°C - 40°C (32°F - 104°F)
Không hoạt động	-20°C - 60°C (-4°F - 140°F)
Độ ẩm	
Hoạt động	10% - 80% (không ngưng tụ)
Không hoạt động	5% - 90% (không ngưng tụ)
Độ cao	
Hoạt động	5,000 m (16,404 foot) (tối đa)
Không hoạt động	12,192 m (40,000 foot) (tối đa)
Công suất tản nhiệt	174,02 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 45,72 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (Chế Độ Bật)

# Cách gán chấu cắm

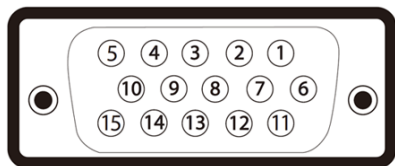
## Đầu cắm DP



Số chấu cắm	Mặt 20 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	ML3(n)
2	GND
3	ML3(p)
4	ML2(n)
5	GND
6	ML2(p)
7	ML1(u)
8	GND
9	ML1(p)
10	ML0(n)
11	GND
12	ML0(p)
13	Cấu hình 1
14	Cấu hình 2
15	Kênh AUX (p)
16	DP_Cable Detect
17	Kênh AUX (n)
18	Phát hiện cắm nóng
19	GND
20	+3.3V DP_PWR

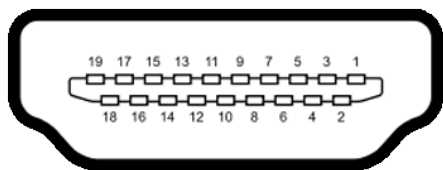


## Đầu cắm VGA



Số chấu cắm	Mặt 15 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	Video-Đỏ
2	Video-Lục
3	Video-Lam
4	Nối đất
5	Tự kiểm tra
6	Nối đất-Đỏ
7	Nối đất-Lục
8	Nối đất-Lam
9	Máy tính 5 V/3,3 V
10	Nối đất-đồng bộ
11	Nối đất
12	Dữ liệu DDC
13	Đồng bộ ngang
14	Đồng bộ dọc
15	Đồng hồ DDC



## Đầu cắm HDMI



Số chấu cắm	Mặt 19 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	MÀNG CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Dành riêng (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	Tiếp đất DDC/CEC
18	NGUỒN +5 V
19	PHÁT HIỆN CẮM NÓNG


## Buýt nối tiếp đa năng (USB)

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có sẵn trên màn hình.

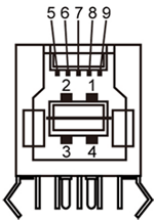
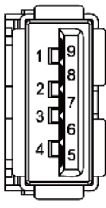
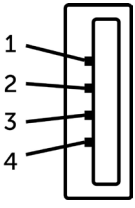
 **LƯU Ý:** 2 A trên cổng xuôi dòng USB (cổng có biểu tượng pin ) với các thiết bị tương thích BC 1.2; lên đến 0,9 A trên các cổng xuôi dòng 2 USB còn lại.

- 1 USB 3.0 cổng ngược dòng - ở mặt dưới
- 2 USB 2.0 cổng xuôi dòng - ở mặt dưới
- 2 USB 3.0 cổng xuôi dòng - bên trái

Cổng sạc pin - cổng có biểu tượng pin  hỗ trợ khả năng sạc pin nhanh nếu thiết bị tương thích chuẩn BC 1.2.

 **LƯU Ý:** Các cổng USB trên màn hình chỉ hoạt động khi màn hình hiển thị đang được bật hoặc ở chế độ chờ. Nếu bạn tắt và bật lại màn hình hiển thị, các thiết bị ngoại vi cắm vào sẽ mất vài giây để hoạt động bình thường trở lại.

Tốc độ truyền	Tốc độ dữ liệu	Mức tiêu thụ điện
Siêu tốc	5 Gb/giây	4,5 W mỗi cổng (tối đa)
Tốc độ cao	480 Mb/giây	2,5 W mỗi cổng (tối đa)
Tốc độ tối đa	12 Mb/giây	2,5 W mỗi cổng (tối đa)

Cổng ngược dòng USB 3.0		Cổng xuôi dòng USB 3.0		Cổng xuôi dòng USB 2.0	
					
Số chấu cắm	Tên tín hiệu	Số chấu cắm	Tên tín hiệu	Số chấu cắm	Tên tín hiệu
1	VBUS	1	VBUS	1	VCC
2	D-	2	D-	2	DMD
3	D+	3	D+	3	DPD
4	GND	4	GND	4	Nối đất
5	StdB_SSTX-	5	StdA_SSRX-		
6	StdB_SSTX+	6	StdA_SSRX+		
7	GND_DRAIN	7	GND_DRAIN		
8	StdB_SSRX-	8	StdA_SSTX-		
9	StdB_SSRX+	9	StdA_SSTX+		
Shell	Shield	Shell	Shield		

## Cắm Vào Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình ở bất kỳ hệ thống nào tương thích chuẩn Plug-and-Play (Cắm Vào Là Chạy). Màn hình sẽ tự động cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Hiển Thị Dữ Liệu (DDC) để máy tính có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động; bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, xem [Sử dụng màn hình](#).

## Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD

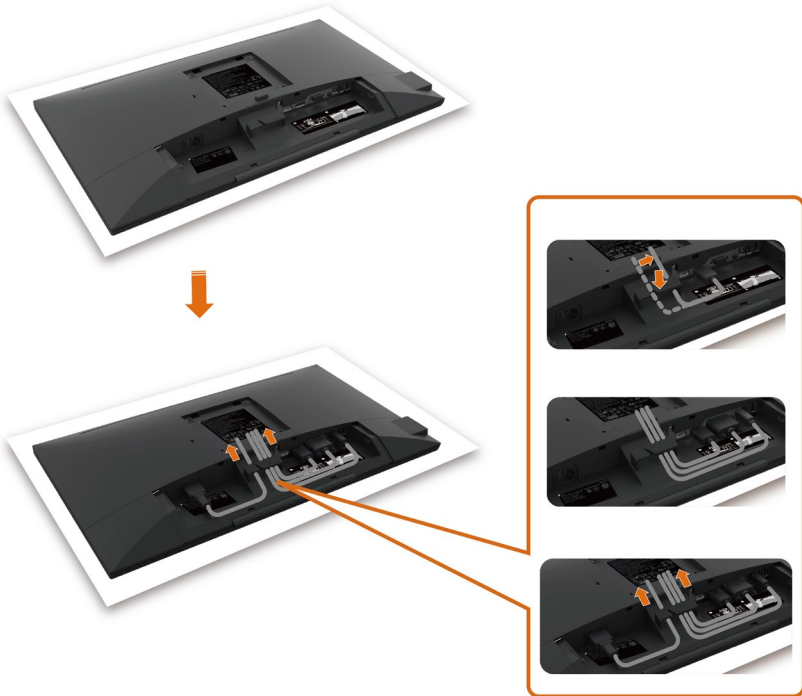
Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, không hiếm khi gặp tình trạng một hoặc nhiều điểm ảnh trở nên cố định ở một trạng thái không thay đổi vốn rất khó nhận biết và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính sách Điểm Ảnh Màn Hình LCD, vào trang Hỗ trợ của Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.

# Lắp đặt màn hình

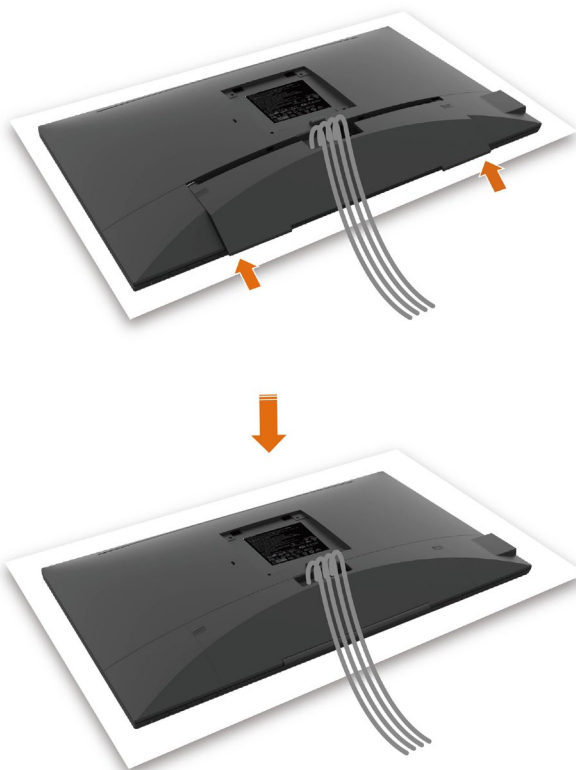
## Định tuyến các loại cáp

△ CHÚ Ý: Đặt màn hình trên bề mặt phẳng, sạch và mềm để tránh trầy xước màn hình.



- Tháo nắp lớp màn hình ra và đặt úp màn hình xuống.
- Để định tuyến các loại cáp:
  1. Cắm cáp DP vào đầu nối DP (xem [Kết nối màn hình của bạn](#)), ấn cạnh dài của móc cáp và đẩy cáp vào từ trên xuống dưới.
  2. Lặp lại bước 1 để cắm cáp VGA/USB vào đầu nối tương ứng và sắp xếp các loại cáp.
  3. Cuối cùng, cắm và sắp xếp cáp nguồn và buộc chặt tất cả các loại cáp như trình bày ở trên.




## Lắp nắp đậy cáp

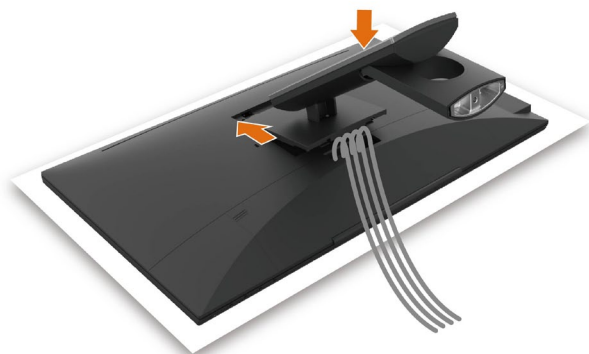


Để gắn vỏ bọc cáp:

- Đặt vỏ bọc cáp lên khe cắm thẻ.
- Thực hiện theo hướng mũi tên và đẩy vỏ bọc cáp cho đến khi nó khóa chặt.

## Lắp giá đỡ

-  **LƯU Ý:** Giá đỡ và đế giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.
-  **LƯU Ý:** Quy trình dưới đây áp dụng cho giá đỡ mặc định. Nếu bạn đã mua bất kỳ giá đỡ nào khác, hãy tham khảo tài liệu kèm theo giá đỡ đó để biết cách lắp đặt.
-  **CHÚ Ý:** Đặt màn hình trên bề mặt phẳng, sạch và mềm để tránh trầy xước màn hình.



Để lắp giá đỡ màn hình:

- Chèn hai miếng gắn ở phần trên giá đỡ vào rãnh phía sau màn hình.
- Ấn giá đỡ xuống cho đến khi khớp vào vị trí.



- Giữ đế giá đỡ với dấu hình tam giác ▲ quay ngược lên.



- Chỉnh các khối nhô ra khỏi đế giá đỡ thẳng với khe nối trên giá đỡ.
- Cho các khối của đế giá đỡ vào khe giá đỡ hoàn toàn.





- Nâng cán vít lên và xoay vít theo chiều kim đồng hồ.
- Sau khi siết chặt vít hoàn toàn, gấp phẳng phần cán vít vào trong chỗ thụt vào.

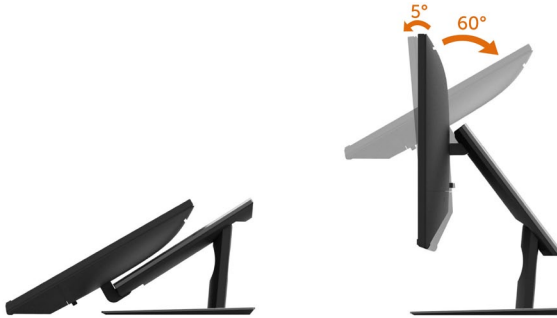
## Sử dụng chức năng Nghiêng, Xoay

**LƯU Ý:** Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có kèm giá đỡ. Nếu bạn đã mua bất kỳ giá đỡ nào khác, hãy tham khảo sổ hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.

### Nghiêng

Khi lắp giá đỡ vào màn hình, bạn có thể đặt màn hình nghiêng ở góc xem thuận lợi nhất.

Góc nghiêng trong khoảng  $-5^{\circ}$ ~  $+60^{\circ}$ .



### Xoay

Góc xoay trong khoảng  $+30^{\circ}$ ~  $-30^{\circ}$ .



**LƯU Ý:** Giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

# Kết nối màn hình

**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ **Hướng dẫn an toàn.**

Để kết nối màn hình với máy vi tính:

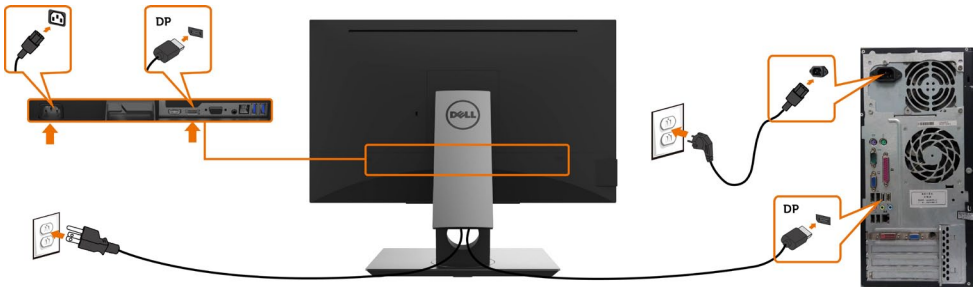
- 1 Tắt máy tính.
- 2 Cắm cáp HDMI/DP-DP/VGA/USB từ màn hình vào máy tính.
- 3 Bật màn hình.
- 4 Chọn nguồn đầu vào thích hợp trong Menu OSD của màn hình trên máy tính.

## Kết nối màn hình đơn

### Kết nối cáp HDMI (Mua hàng tùy chọn)



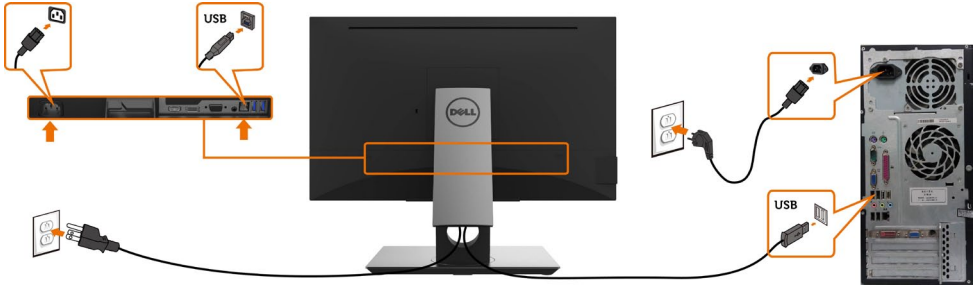
### Kết nối cáp DP (Kết nối DP với DP)



### Kết nối cáp VGA



## Kết nối cáp USB





## Bố trí cáp



Sau khi kết nối tất cả các loại cáp cần thiết với màn hình và máy tính, (xem [Kết nối màn hình](#) cho phụ kiện cáp), hãy sắp xếp tất cả loại cáp như trình bày ở trên.

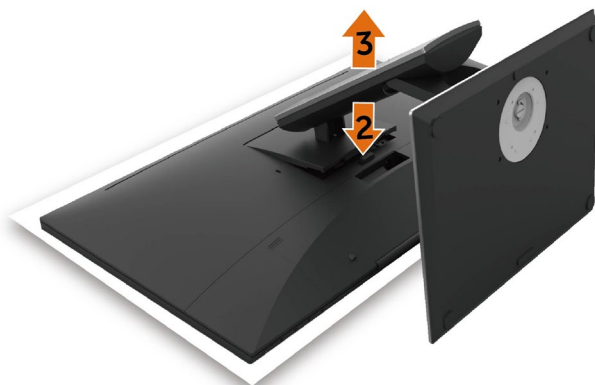
## Tháo giá đỡ màn hình

 **CHÚ Ý:** Để tránh màn hình LCD bị trầy xước khi tháo giá đỡ, đảm bảo đặt màn hình trên bề mặt mềm và sạch.

 **LƯU Ý:** Quy trình dưới đây áp dụng cho giá đỡ mặc định. Nếu bạn đã mua bất kỳ giá đỡ nào khác, hãy tham khảo tài liệu kèm theo giá đỡ đó để biết cách lắp đặt.

Để tháo giá đỡ:

- 1 Đặt màn hình lên miếng vải mềm hoặc nệm lót.
- 2 Ấn và giữ nút nhả giá đỡ.
- 3 Nhấc giá đỡ lên và rút khỏi màn hình.



## Giá treo tường (Tùy chọn)



**LƯU Ý:** Sử dụng vít M4 x 10 mm để lắp màn hình vào bộ giá treo tường.

Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.


- 1 Đặt màn hình lên miếng vải mềm hoặc nệm lót trên mặt bàn vững chắc và bằng phẳng.
- 2 Tháo giá đỡ.
- 3 Dùng tua vít đầu chữ thập Phillips để tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa.
- 4 Lắp giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình.
- 5 Gắn màn hình lên tường bằng cách thực hiện các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường.

**LƯU Ý:** Chỉ để sử dụng với giá gắn tường đạt tiêu chuẩn GS hoặc UL hoặc CSA với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu là 3.12 kg (6,88 pound).

# Sử dụng màn hình

---

## Bật màn hình

Nhấn nút  để bật màn hình.








## Sử dụng các nút điều khiển mặt trước

Sử dụng các nút điều khiển ở mặt trước màn hình để điều chỉnh đặc điểm của hình đang hiển thị. Khi bạn sử dụng các nút này để điều chỉnh, menu OSD sẽ hiển thị trị số của những đặc điểm này khi thay đổi.



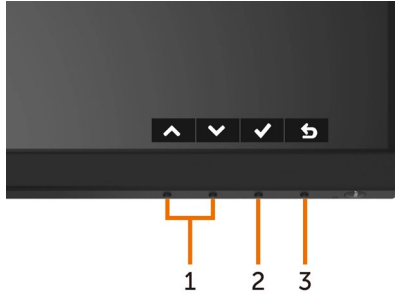
Bảng sau mô tả các nút ở mặt trước:





Nút-mặt trước	Mô tả
1  Nút tắt: Chế độ cài sẵn	Sử dụng nút này để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.
2  Nút tắt: Nguồn vào	Dùng nút này để chọn từ danh sách Nguồn vào.
3  Menu	Dùng nút menu này để bật màn hình ảo (OSD) và chọn menu OSD. Xem <a href="#">Truy cập hệ thống menu</a> .
4  Thoát	Dùng nút này để trở về menu chính hoặc thoát menu chính OSD.
5  Nút Nguồn (có đèn báo trạng thái nguồn)	Đề bật hoặc tắt màn hình. Đèn trắng sáng ổn định cho biết màn hình đang bật và hoạt động bình thường. Đèn trắng sáng nhấp nháy cho biết màn hình đang ở Chế Độ Standby.



## Nút-mặt trước

Dùng các nút ở mặt trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.



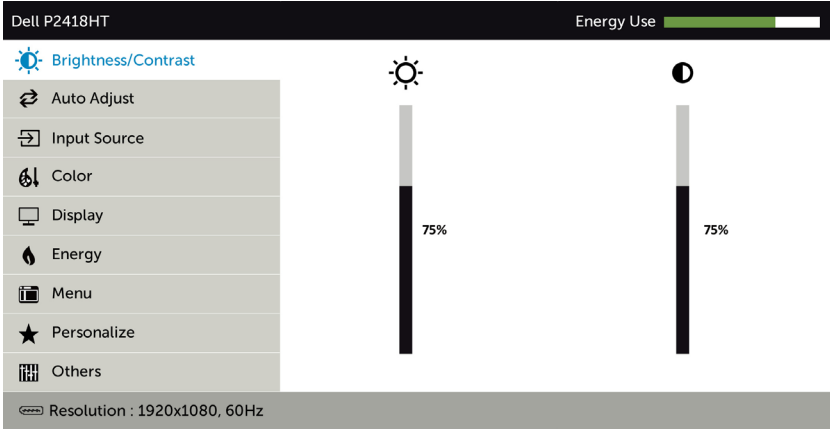
Nút mặt trước	Mô tả
1   Lên Xuống	Dùng các nút <b>Lên</b> (tăng) và <b>Xuống</b> (giảm) để chỉnh các mục trong menu OSD.
2  OK	Dùng nút <b>OK</b> để xác nhận lựa chọn của bạn.
3  Trở về	Dùng nút <b>Trở về</b> để trở về menu trước.













# Sử dụng menu màn hình ảo (OSD)

## Truy cập hệ thống menu

**LƯU Ý:** Mọi thay đổi mà bạn thực hiện qua menu OSD sẽ được lưu lại tự động nếu bạn chuyển sang menu OSD khác, thoát menu OSD hoặc đợi menu OSD biến mất.

- 1 Nhấn nút  để bật menu OSD và hiển thị menu chính.



- 2 Nhấn nút  và  để chuyển giữa các tùy chọn. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
- 3 Nhấn nút  hoặc  hoặc  một lần để kích hoạt tùy chọn vừa bôi đậm.
- 4 Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
- 5 Nhấn  để vào thanh trượt rồi sử dụng nút  hoặc  theo các chỉ báo trên menu để thực hiện thay đổi.
- 6 Chọn  để trở về menu trước hoặc  để chấp nhận và trở về menu trước.

**Biểu tượng**

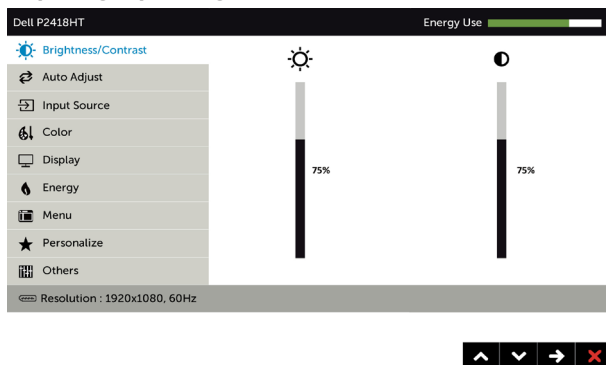
**Menu và menu phụ**

**Mô tả**



**Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**

Dùng menu này để kích hoạt điều chỉnh **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**.



**Brightness (Độ sáng)**

**Brightness (Độ sáng)** giúp chỉnh độ sáng của đèn nền (tối thiểu 0; tối đa 100).



Nhấn nút  để tăng độ sáng.

Nhấn nút  để giảm độ sáng.

**LƯU Ý:** Tùy chọn Chỉnh thủ công **Brightness (Độ sáng)** sẽ tắt khi bật **Dynamic Contrast (Độ tương phản động)**.

**Contrast (Độ tương phản)**

Chỉnh **Brightness (Độ sáng)** trước rồi chỉnh **Contrast (Độ tương phản)** chỉ khi cần chỉnh thêm.

Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (0 ~ 100).

Độ tương phản giúp điều chỉnh sự khác biệt giữa bóng tối và ánh sáng trên màn hình.

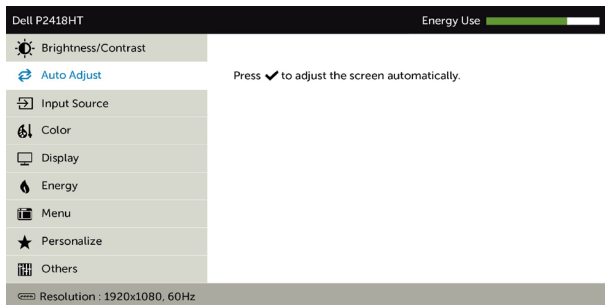
Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
------------	------------------	-------



**Auto Adjust (Chỉnh tự động)**

Dù máy tính của bạn nhận dạng màn hình khi khởi động, chức năng **Auto Adjust (Chỉnh tự động)** sẽ giúp tối ưu hóa cài đặt màn hình để sử dụng với cài đặt riêng của bạn.

**Auto Adjust (Chỉnh tự động)** cho phép màn hình tự chỉnh sang tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn **Auto Adjust (Chỉnh tự động)**, bạn có thể tinh chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển **Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)** (Thô) và **Phase (Pha)** (Mịn) trong menu **Display (Hiển thị)**.



Hộp thoại sau sẽ hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sang đầu vào hiện hành:



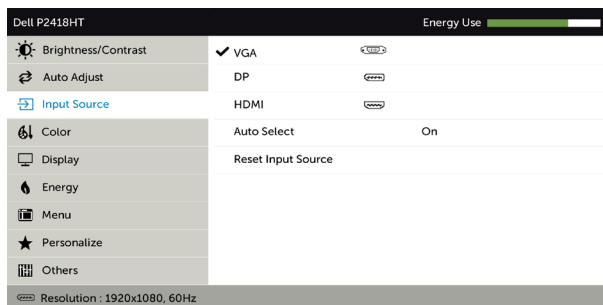
**LƯU Ý:** Trong hầu hết các trường hợp, **Auto Adjust (Chỉnh tự động)** sẽ tạo ra hình ảnh đẹp nhất cho cấu hình của bạn.

**LƯU Ý:** Tùy chọn tính năng **Auto Adjust (Chỉnh tự động)** chỉ có sẵn khi màn hình được kết nối bằng cáp VGA.



**Input Source (Nguồn vào)**

Dùng menu **Input Source (Nguồn vào)** để chọn giữa các đầu vào video khác nhau có thể được kết nối với màn hình.

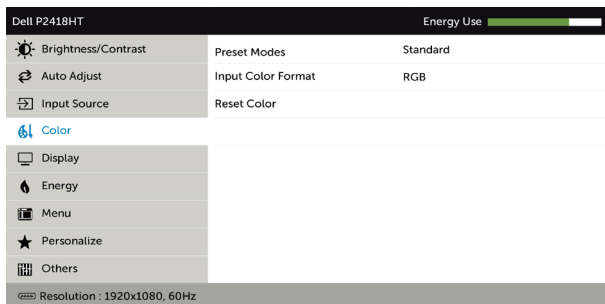


<b>VGA</b>	Chọn đầu vào <b>VGA</b> khi bạn đang sử dụng đầu cắm VGA. Dùng <b>→</b> để chọn nguồn vào VGA.
<b>DP</b>	Chọn đầu vào <b>DP</b> khi bạn đang sử dụng đầu cắm DP (DisplayPort). Dùng <b>→</b> để chọn nguồn vào DP.
<b>HDMI</b>	Chọn đầu vào <b>HDMI</b> khi bạn đang sử dụng đầu cắm HDMI. Dùng <b>→</b> để chọn nguồn vào HDMI.
<b>Auto Select (Chọn tự động)</b>	Sử dụng <b>→</b> để chọn Tự động Lựa chọn, màn hình sẽ quét các nguồn đầu vào sẵn có.
<b>Reset Input Source (Thiết lập lại Nguồn vào)</b>	Thiết lập lại các <b>Nguồn vào</b> của màn hình về giá trị mặc định gốc.



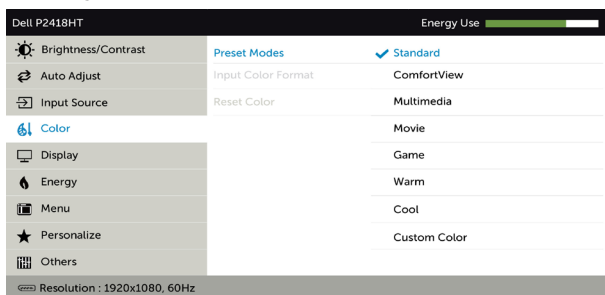
Color (Màu sắc)

Dùng menu **Color (Màu sắc)** để chỉnh chế độ cài đặt màu sắc.





Preset Mode (Chế độ cài sẵn)

Khi chọn Chế độ cài sẵn, bạn có thể chọn **Chuẩn, Xem thoải mái, Đa phương tiện, Phim, Trò chơi, Nóng, Ngủ** hoặc **Màu tùy chỉnh** từ danh sách.



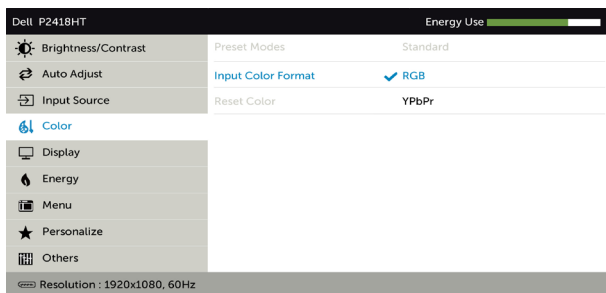
- **Standard (Chuẩn):** Cài đặt màu mặc định. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **ComfortView (Xem thoải mái):** Giảm mức ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để giúp mắt của bạn xem thoải mái hơn.
- **Multimedia (Đa phương tiện):** Lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.
- **Movie (Phim):** Lý tưởng để xem phim.
- **Game (Trò chơi):** Lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng chơi game.

- **Warm (Nóng):** Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc đỏ/vàng.
- **Cool (Nguội):** Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị mát hơn với sắc xanh lam.
- **Custom Color (Màu tùy chỉnh):** Cho phép bạn tự chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn nút  và  để chỉnh các giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.

**Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)**

Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang:

- **RGB:** Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính (hoặc đầu đĩa DVD) bằng cáp HDMI, DP-DP, VGA.
- **YPbPr:** Chọn tùy chọn này nếu đầu phát DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.





**Hue (Tông màu)**

Dùng  hoặc  để chỉnh tông màu từ mức '0' đến '100'.

**LƯU Ý:** Tính năng chỉnh tông màu chỉ có sẵn ở chế độ Phim và Trò chơi.

**Saturation (Độ bão hòa)**

Dùng  hoặc  để chỉnh độ bão hòa từ mức '0' đến '100'.

**LƯU Ý:** Tính năng chỉnh Độ bão hòa có sẵn ở chế độ Phim và Trò chơi.

**Reset Color (Thiết lập lại cài đặt màu sắc)**

Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.



**Display (Hiện thị)**


Dùng menu **Display (Hiện thị)** để chỉnh hình ảnh.

Dell P2418HT		Energy Use <span style="float:right">█</span>
Brightness/Contrast	Aspect Ratio	Wide 16:9
Auto Adjust	Horizontal Position	50
Input Source	Vertical Position	50
Color	Sharpness	50
Display	Pixel Clock	50
Energy	Phase	50
Menu	Dynamic Contrast	
Personalize	Response Time	Normal
Others	Reset Display	
Resolution : 1920x1080, 60Hz		



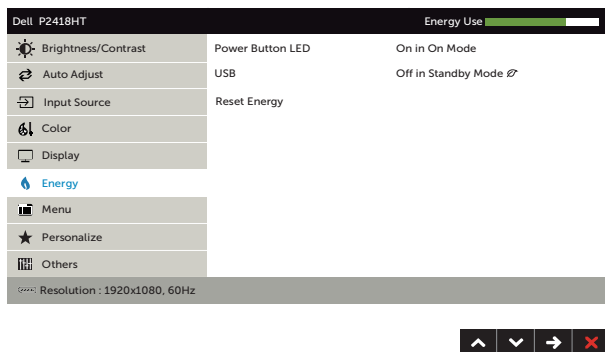
- Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)**      Chỉnh tỷ lệ hình sang Rộng **16:9**, Tự chỉnh kích thước, **4:3** hoặc **5:4**.
- Chế độ chờ màn hình**      **Ngủ Sau khi Hết thời gian:** Màn hình sẽ ở chế độ ngủ sau khi hết thời gian.  
**Không bao giờ:** Màn hình không bao giờ ở chế độ ngủ.
- Horizontal Position (Vị trí ngang)**      Dùng nút hoặc để chỉnh hình ảnh sang trái hoặc phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).
- Vertical Position (Vị trí dọc)**      Dùng nút hoặc để chỉnh hình ảnh lên hoặc xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).  
**LƯU Ý:** Các điều chỉnh **Horizontal Position (Vị trí ngang)** và **Vertical Position (Vị trí dọc)** chỉ có sẵn cho đầu vào "VGA".
- Sharpness (Độ sắc nét)**      Giúp hình ảnh thêm sắc nét hoặc mềm mại. Dùng hoặc để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.
- Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)**      Các điều chỉnh **Phase (Pha)** và **Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)** cho phép bạn chỉnh màn hình theo lựa chọn ưu tiên. Dùng nút hoặc để chỉnh chất lượng hình ảnh tối ưu nhất.
- Phase (Pha)**      Nếu chưa đạt được kết quả mong muốn qua điều chỉnh **Phase (Pha)**, hãy sử dụng điều chỉnh **Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)** (thô) và sau đó sử dụng lại **Phase (Pha)** (mịn).  
**LƯU Ý:** Các điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha chỉ có sẵn khi màn hình được kết nối bằng cáp VGA.



Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
	<b>Dynamic Contrast (Độ tương phản động)</b>	<p>Cho phép bạn tăng độ tương phản để mang lại chất lượng hình ảnh sắc nét và chi tiết hơn.</p> <p>Nhấn nút  để chuyển <b>Dynamic Contrast (Độ tương phản động)</b> sang “On” (Bật) hoặc “Off” (Tắt).</p> <p><b>LƯU Ý:</b> Chỉ dành cho chế độ cài đặt trước Trò Chơi và Phim.</p> <p><b>LƯU Ý: Dynamic Contrast (Độ tương phản động)</b> cung cấp độ phân giải cao hơn nếu bạn chọn chế độ cài sẵn <b>Game (Trò chơi)</b> hoặc <b>Movie (Phim)</b>.</p>
	<b>Response Time (Thời gian đáp ứng)</b>	Cho phép bạn cài <b>Response Time (Thời gian đáp ứng)</b> sang <b>Normal (Thường)</b> hoặc <b>Fast (Nhanh)</b> .
	<b>Reset Display (Thiết lập lại cài đặt hiển thị)</b>	Phục hồi cài đặt màn hình về các giá trị mặc định gốc.



## Energy (Năng lượng)

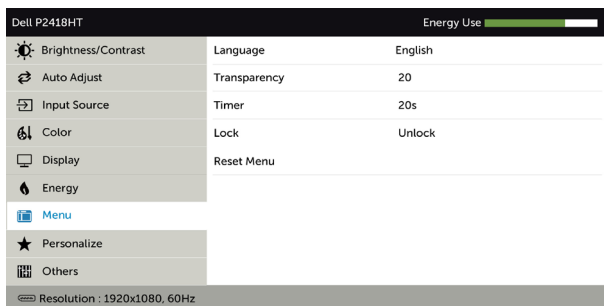


<b>Power Button LED (Đèn LED nguồn)</b>	Cho phép bạn cài trạng thái đèn nguồn để tiết kiệm năng lượng.
<b>USB</b>	<p>Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng USB ở chế độ chờ màn hình.</p> <p><b>LƯU Ý:</b> USB ON/OFF (USB BẬT/TẮT) ở chế độ chờ chỉ có sẵn khi đã ngắt cáp ngược dòng USB. Tùy chọn này sẽ có màu xám khi cắm cáp ngược dòng USB.</p>
<b>Reset Energy (Thiết lập lại cài đặt nguồn điện)</b>	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt <b>Energy (Năng lượng)</b> mặc định.



**Menu**

Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD chẳng hạn như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này tiếp tục hiển thị trên màn hình, v.v...



**Language (Ngôn ngữ)**

Cài menu hiển thị OSD sang một trong 8 ngôn ngữ. (Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Bồ Đào Nha Brazil, Tiếng Nga, Tiếng Hoa Giản Thể hoặc Tiếng Nhật).

**Transparency (Độ trong suốt)**

Chọn tùy chọn này để đổi độ trong suốt của menu bằng cách dùng và (tối thiểu 0/tối đa 100).

**Timer (Hẹn giờ)**

**OSD Hold Time (Giờ giữ menu OSD):** Cài thời lượng mà menu OSD tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút. Dùng nút và để chỉnh thanh trượt tăng thêm 1 giây từ 5 đến 60 giây.

**Lock (Khóa)**

Kiểm soát truy cập người dùng vào các điều chỉnh. Khi đã chọn **Lock (Khóa)**, bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh người dùng. Tất cả các nút đều bị khóa.

**LƯU Ý:**

Chức năng **Lock (Khóa)** – khóa mềm (qua menu OSD) hay khóa cứng (Nhấn và giữ nút Thoát trong 6 giây)  
Chức năng **Unlock (Mở khóa)**– Chỉ mở khóa cứng (Nhấn và giữ nút Thoát trong 6 giây)

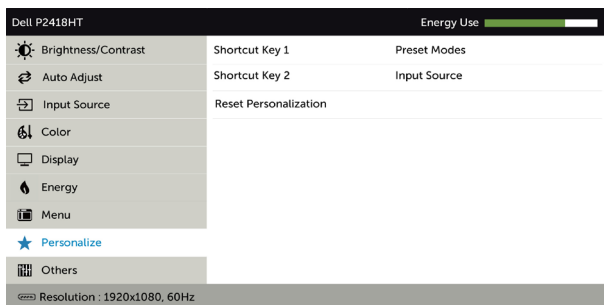
**Reset Menu (Thiết lập lại cài đặt menu)**

Phục hồi các cài đặt menu về giá trị mặc định gốc.



**Personalize (Cá nhân hóa)**

Chọn từ **Chế độ cài sẵn, Độ sáng/Độ tương phản, Chính tực độ, Nguồn vào** hoặc **Tỷ lệ khung hình** và cài làm phím tắt.

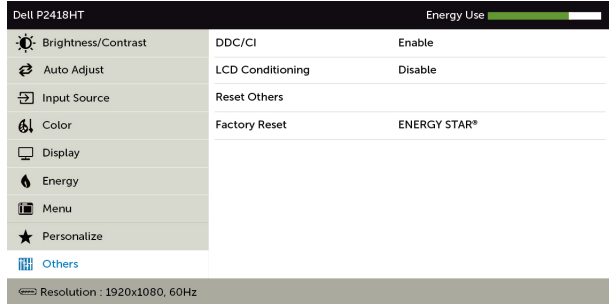


**Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)**

Phục hồi nút tắt về các giá trị mặc định.



Other (Khác)



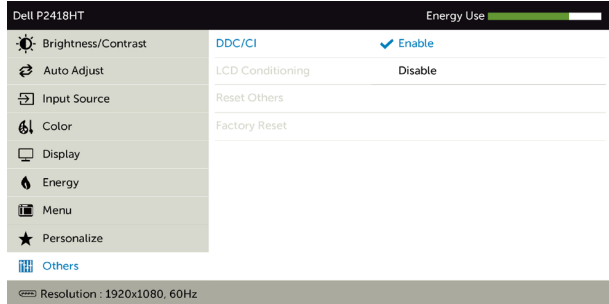
Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt OSD như **DDC/CI**, **LCD conditioning (Điều tiết màn hình LCD)**, v.v...

### DDC/CI

**DDC/CI** (Kênh hiển thị dữ liệu/Giao diện lệnh) cho phép bạn chỉnh cài đặt màn hình bằng phần mềm trên máy tính.

Chọn **Disable (Tắt)** để tắt chức năng này.

Bật chức năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.

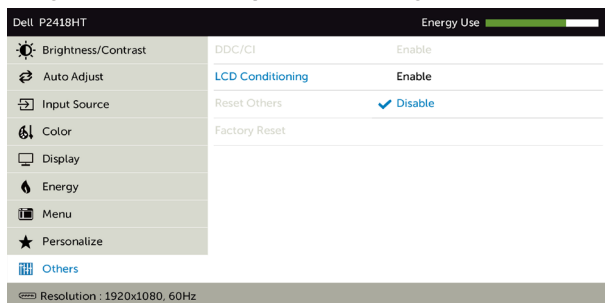


**Biểu tượng** **Menu và**  
**tượng** **menu phụ**

**Mô tả**

**LCD  
Conditioning  
(Điều tiết màn  
hình LCD)**

Giúp giảm bớt các trường hợp giữ ảnh không đáng kể. Tùy vào mức độ giữ ảnh, chương trình có thể cần thời gian để khởi động. Chọn **Enable (Bật)** để khởi động tiến trình.

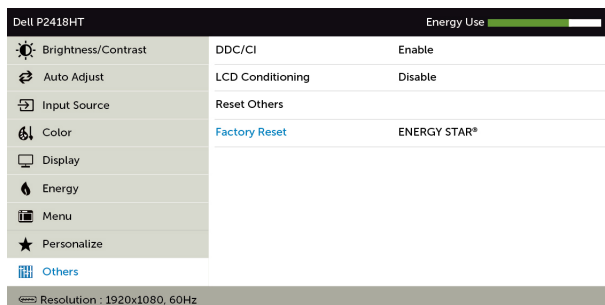


**Reset Other  
(Thiết lập lại  
cài đặt khác)**

Phục hồi các cài đặt khác như **DDC/CI** về giá trị mặc định gốc.

**Factory Reset  
(Cài về mặc  
định gốc)**

Khôi phục tất cả giá trị đã đặt trước về thiết đặt gốc. Đây cũng là các thiết đặt cho các bài kiểm thử ENERGY STAR®.

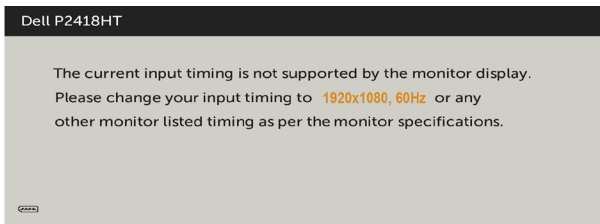


## Thông tin cảnh báo OSD

Khi đã bật tính năng **Dynamic Contrast (Độ tương phản động)** (trong các chế độ cài sẵn: **Game (Trò chơi)** hoặc **Movie (Phim)**), tính năng chỉnh độ sáng thủ công sẽ bị tắt.

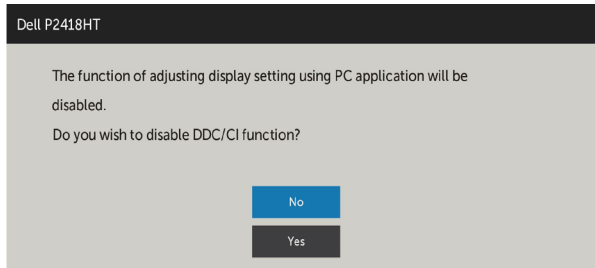


Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:

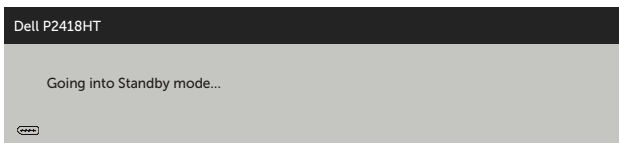


Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem [Thông số kỹ thuật màn hình](#) để biết biên độ tần số Ngang và Dọc mà màn hình này hỗ trợ truyền phát. Chế độ khuyến dùng là 1920 x 1080.

Bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau đây trước khi tắt chức năng DDC/CI:

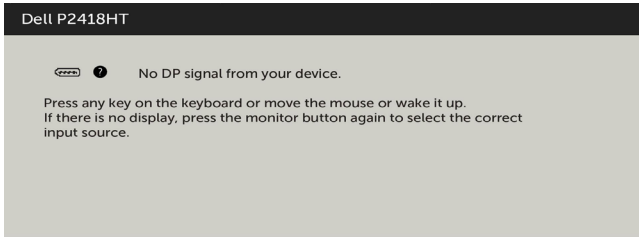


Khi màn hình hiển thị chuyển sang chế độ Chờ, thông báo sau đây sẽ hiện ra:

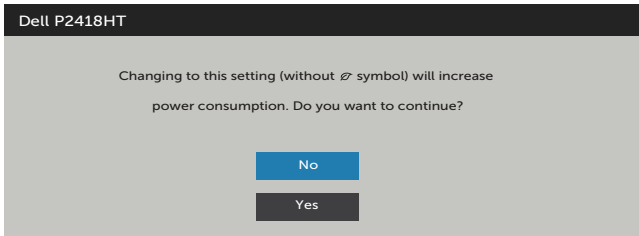


Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập menu OSD.

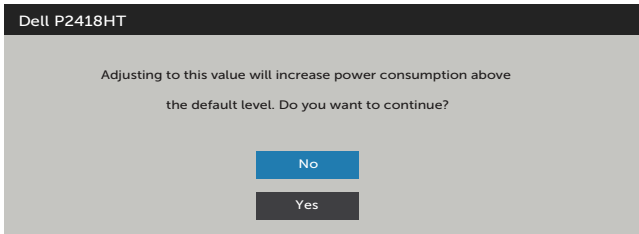
Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn thì một trong các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy lựa chọn đầu vào:



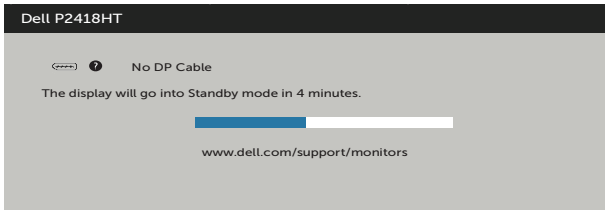
Chọn các mục Bật ở Chế Độ Chờ trên OSD ở phần Tùy Biến Cá Nhân, thông báo sau đây sẽ hiện ra:



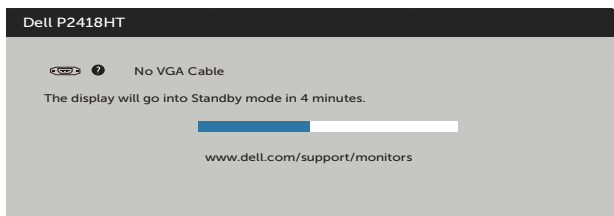
Nếu điều chỉnh Độ Sáng vượt mức mặc định trên 75%, thông báo sau đây sẽ hiện ra:



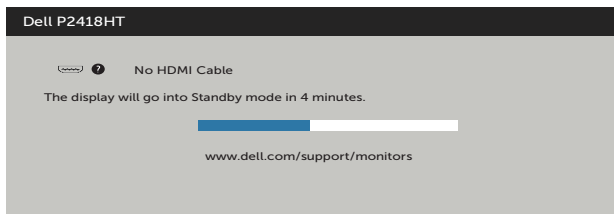
Nếu đã chọn đầu vào DP hoặc VGA hoặc HDMI và chưa kết nối cáp tương ứng, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị.



hoặc



hoặc



Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.



# Khắc phục sự cố

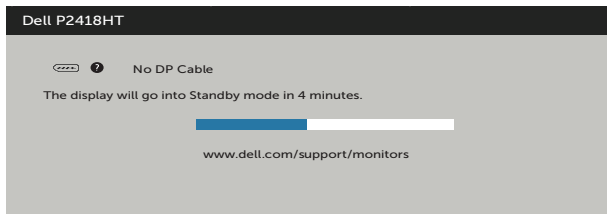
**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ [Hướng dẫn an toàn](#).

## Tự kiểm tra

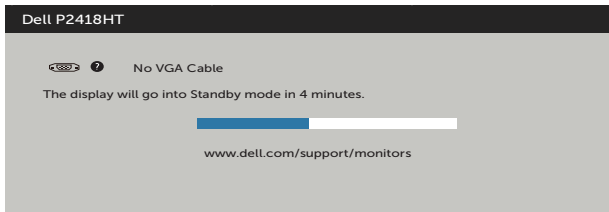
Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng cách hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

- 1 Tắt máy tính lẫn màn hình.
- 2 Rút cáp video ra khỏi mặt sau máy tính. Để đảm bảo sử dụng thao tác Tự kiểm tra đúng cách, hãy rút tất cả các cáp kỹ thuật số và tương tự ra khỏi mặt sau máy tính.
- 3 Bật màn hình.

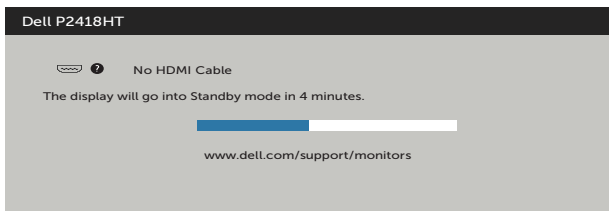
Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (trên phông nền đen) nếu màn hình không thể nhận tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động đúng cách. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.



hoặc



hoặc



- 4 Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi thao tác hệ thống bình thường nếu cáp video bị


ngắt kết nối hoặc bị hỏng.

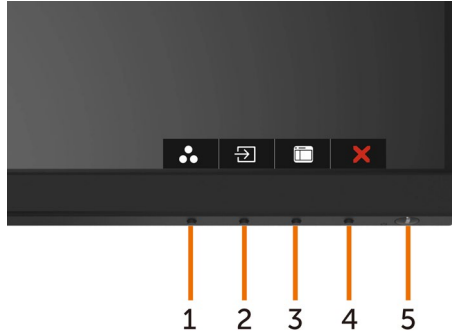
5 Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật máy tính lần màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi áp dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động đúng cách.

## Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có của màn hình hay của máy tính và card video.

 **LƯU Ý:** Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi rút cáp video và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.



Để chạy chế độ chẩn đoán tích hợp:

- 1 Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có bụi bám trên bề mặt).
- 2 Rút (các) cáp video ra khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Màn hình lúc này chuyển sang chế độ tự kiểm tra.
- 3 Nhấn và giữ **Nút 1** trong 5 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
- 4 Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
- 5 Nhấn lại **Nút 1** ở mặt trước. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
- 6 Kiểm tra màn hình để phát hiện mọi bất thường.
- 7 Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình văn bản lục, lam, đen và trắng.

Quy trình kiểm tra hoàn tất khi màn hình văn bản hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 1**. Nếu không phát hiện bất cứ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp thì màn hình đang hoạt động đúng cách. Kiểm tra card video và máy tính.

# Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây cung cấp thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi:

Triệu chứng chung	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có video/ Đèn LED nguồn tắt	Không có hình	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.</li><li>• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.</li><li>• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hết.</li><li>• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp trong menu <b>Nguồn đầu vào</b>.</li></ul>
Không có video/ Đèn LED nguồn bật	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tăng mức chỉnh độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li><li>• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra.</li><li>• Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.</li><li>• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.</li><li>• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp trong menu <b>Nguồn đầu vào</b>.</li></ul>
Tiêu điểm kém	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thực hiện <b>Auto Adjust (Chỉnh tự động)</b> qua menu OSD.</li><li>• Chỉnh các mức <b>Phase (Pha)</b> và <b>Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)</b> qua menu OSD.</li><li>• Rút cáp mở rộng video.</li><li>• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</li><li>• Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp.</li></ul>
Video rung/ chập chờn	Hình gợn sóng hoặc chuyển động chậm	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thực hiện <b>Auto Adjust (Chỉnh tự động)</b> qua menu OSD.</li><li>• Chỉnh các mức <b>Phase (Pha)</b> và <b>Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)</b> qua menu OSD.</li><li>• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</li><li>• Kiểm tra các yếu tố môi trường.</li><li>• Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử ở một phòng khác.</li></ul>
Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"><li>• Chu kỳ bật/tắt nguồn.</li><li>• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li><li>• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, vào trang Hỗ trợ của Dell tại: <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</li></ul>

Triệu chứng chung	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chu kỳ bật/tắt nguồn.</li> <li>• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li> <li>• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, vào trang Hỗ trợ của Dell tại: <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</li> </ul>
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</li> <li>• <b>Auto Adjust (Chỉnh tự động)</b> qua menu OSD.</li> <li>• Chính các mức độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> </ul>
Méo hình	Màn hình không canh giữa thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</li> <li>• <b>Auto Adjust (Chỉnh tự động)</b> qua menu OSD.</li> <li>• Chính các mức ngang &amp; dọc qua menu OSD.</li> </ul>
Đường ngang/đọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</li> <li>• Thực hiện <b>Auto Adjust (Chỉnh tự động)</b> qua menu OSD.</li> <li>• Chính các mức <b>Phase (Pha)</b> và <b>Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)</b> qua menu OSD.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường này có ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> <li>• Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.</li> <li>• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>
Sự cố đồng bộ hóa	Màn hình bị chồng lấp hoặc có vệt bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</li> <li>• Thực hiện <b>Auto Adjust (Chỉnh tự động)</b> qua menu OSD.</li> <li>• Chính các mức <b>Phase (Pha)</b> và <b>Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)</b> qua menu OSD.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chồng lấp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> <li>• Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.</li> <li>• Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.</li> </ul>
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào.</li> <li>• Liên hệ ngay với Dell.</li> </ul>
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng học bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.</li> <li>• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> </ul>
Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện thao tác tự kiểm tra màn hình.</li> <li>• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.</li> <li>• Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.</li> </ul>

Triệu chứng chung	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Màu sắc không đúng	Màu sắc hình ảnh không đẹp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đổi các cài đặt của <b>Preset Modes (Chế độ cài sẵn)</b> trong menu OSD <b>Color (Màu sắc)</b> tùy vào ứng dụng.</li> <li>• Chính giá trị R/G/B trong <b>Custom (Tùy chỉnh), Color (Màu sắc)</b> trong menu OSD <b>Color (Màu sắc)</b>.</li> <li>• <b>Đổi Input Color Format (Định dạng màu đầu vào)</b> sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD <b>Color (Màu sắc)</b>.</li> <li>• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cài đặt tắt màn hình sau vài phút nhàn rỗi. Các tác vụ này có thể được điều chỉnh trong mục Windows Power Options (Tùy Chọn Năng Lượng trên Window) hoặc Mac Energy Saver Setting (Cài Đặt Tiết Kiệm Năng Lượng trên Mac).</li> <li>• Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.</li> </ul>

## Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra cài đặt <b>Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)</b> trong menu OSD <b>Display (Hiển thị)</b>.</li> <li>• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</li> </ul>
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tắt màn hình, rút cáp nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình.</li> <li>• Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa hay không. Nếu có, hãy nhấn giữ nút bên cạnh nút nguồn trong 6 giây để mở khóa (để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Khóa</a>).</li> </ul>
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình, đèn LED màu trắng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.</li> <li>• Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng cách hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết.</li> <li>• Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.</li> </ul>
Ảnh không hiển thị toàn màn hình	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay trải rộng trên toàn màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình.</li> <li>• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>

# Sự cố màn hình cảm ứng

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Lỗi thông báo cảm ứng	Canh chỉnh thiếu chức năng cảm ứng hoặc không có chức năng cảm ứng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Dùng cáp USB do Dell cung cấp để kết nối máy tính của bạn.</li><li>• Đảm bảo cáp nguồn có chấu cắm nối đất.</li><li>• Rút và cắm lại cáp nguồn từ adapter nguồn để cho phép-canh chỉnh lại tự động môđun cảm ứng.</li><li>• Đảm bảo máy tính hỗ trợ USB 2.0 hoặc mới hơn.</li><li>• Nếu màn hình không thể được phát hiện bởi máy tính, hãy tắt/bật màn hình hoặc rút và cắm lại cáp USB.</li></ul>
Màn hình cảm ứng không phản ứng ở chế độ tiết kiệm điện	Không thể khởi động màn hình và máy tính bằng chạm ở chế độ tiết kiệm điện	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Truy cập Trình quản lý thiết, mở rộng Thiết bị giao diện HID trong Thiết bị người dùng.</li><li>2. Nhấp phải thiết bị tương thích HID, nhấp Properties (Thuộc tính) và chọn ô chọn để cho phép thiết bị khởi động máy tính.</li></ol>
Hiệu chỉnh Windows 7 và Windows 8 và Windows 8.1 và Windows 10	Con trỏ không theo đúng với ngón tay của bạn khi chạm màn hình	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Mở Control Panel (Bảng điều khiển), mở Hardware and Sound (Phần cứng và Âm thanh) rồi mở Tablet PC Settings (Cài đặt MT bảng).</li><li>2. Chọn <b>Calibration (Hiệu chỉnh)</b>.</li><li>3. Thực hiện theo các hướng dẫn để hiệu chỉnh lại màn hình</li></ol>

# Sự cố Liên quan Đến Buýt Nối tiếp Đa năng (USB)

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Giao diện USB hiện không hoạt động	Các thiết bị ngoại vi USB hiện không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đảm bảo bạn đã bật màn hình.</li><li>• Cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính.</li><li>• Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng).</li><li>• Tắt rồi bật lại màn hình.</li><li>• Khởi động lại máy tính</li><li>• Một số thiết bị USB cần dùng dòng điện công suất cao hơn; hãy kết nối thiết bị trực tiếp với hệ thống máy tính.</li></ul>
Giao diện USB 3.0 siêu tốc bị chậm.	Các thiết bị ngoại vi USB 3.0 siêu tốc hiện hoạt động chậm hoặc hầu như không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"><li>• tương thích với chuẩn USB 3,0 hay không.</li><li>• Một số máy tính có các cổng USB 3.0, USB 2.0 và USB 1.1. Đảm bảo sử dụng cổng USB thích hợp.</li><li>• Cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính.</li><li>• Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng).</li><li>• Khởi động lại máy tính</li></ul>
Các thiết bị ngoại vi USB không dây sẽ dừng hoạt động khi cắm thiết bị USB 3.0 vào	Thiết bị ngoại vi USB không dây phản ứng chậm hoặc chỉ hoạt động khi khoảng cách giữa nó và thiết bị thu ngắn bớt	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tăng khoảng cách giữa các thiết bị ngoại vi USB 3.0 và bộ thu USB không dây.</li><li>• Đặt bộ thu USB không dây càng gần càng tốt so với các thiết bị ngoại vi USB không dây.</li><li>• Sử dụng cáp mở rộng USB để đặt bộ thu USB không dây càng xa càng tốt so với cổng USB 3.0.</li></ul>

## Hướng dẫn an toàn

Đối với màn hình có mặt vát bóng láng, người dùng nên cân nhắc đến việc lắp đặt màn hình vì mặt vát có thể gây ra phản ứng nhiễu loạn từ các bề mặt sáng và ánh sáng xung quanh.

**⚠ CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, các điều chỉnh hoặc quy trình khác ngoài các hướng dẫn nêu trong tài liệu này có thể dẫn đến giật điện, các nguy cơ về điện và/hoặc nguy hiểm về máy móc.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, hãy xem Thông tin An toàn, Môi trường và Quy định (SERI).

## Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác

Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, hãy vào trang web tuân thủ quy định tại [www.dell.com/regulatory\\_compliance](http://www.dell.com/regulatory_compliance).

## Liên hệ với Dell

Nếu là khách hàng tại Mỹ, vui lòng gọi 800-WWW-DELL (800-999-3355)

**📎 LƯU Ý:** Nếu không có bất kỳ kết nối internet nào đang hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ trên hóa đơn mua hàng, phiếu giao hàng, tờ rơi quảng cáo hoặc catalog sản phẩm Dell.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Khả năng có sẵn dịch vụ sẽ khác nhau ở mỗi quốc gia và sản phẩm, một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

### Để tải nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:

Vào trang web [www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors).

### Để liên hệ với Dell về các vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:

- 1 Truy cập [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support).
- 2 Xác minh quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu Choose A Country/Region (Chọn một quốc gia/khu vực) sổ xuống ở góc trái phía trên trang web.
- 3 Nhấp **Contact Us (Liên hệ)** gần mục quốc gia sổ xuống.
- 4 Chọn liên kết dịch vụ hoặc hỗ trợ thích hợp tùy theo nhu cầu của bạn.
- 5 Chọn cách thức liên hệ với Dell thuận tiện cho bạn.



# Cơ sở dữ liệu của sản phẩm EU để ghi trên nhãn năng lượng và bảng thông tin sản phẩm

P2418HT: <https://eprel.ec.europa.eu/qr/344917>

## Cài đặt màn hình

### Cài độ phân giải màn hình sang 1920 x 1080 (tối đa)

Để đạt hiệu suất tối ưu, cài độ phân giải màn hình sang 1920 x 1080 pixel bằng cách thực hiện các bước sau:

#### Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:

- 1 Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
- 2 Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
- 3 Nhấp vào danh sách Độ phân giải màn hình số xuống và chọn 1920 x 1080.
- 4 Nhấp **OK**.

#### Trong Windows 10:

- 1 Nhấp phải vào màn hình nền máy vi tính và nhấp **Display settings**.
- 2 Nhấp vào **Advanced display settings**.
- 3 Nhấp vào danh sách Độ phân giải thả xuống và chọn 1920 x 1080.
- 4 Nhấp vào **Apply**.

Nếu không nhìn thấy độ phân giải khuyên dùng như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về hệ thống máy tính bạn đang sử dụng và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn.

## Máy tính Dell

- 1 Truy cập [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support), nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
- 2 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.



**LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, vui lòng liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa có hỗ trợ các độ phân giải này.

# Máy tính không phải của Dell

## Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:

- 1 Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
- 2 Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Personalization (Cá nhân hóa)**.
- 3 Nhấp **Change Display Settings (Đổi cài đặt màn hình)**.
- 4 Nhấp **Advanced Settings (Cài đặt nâng cao)**.
- 5 Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
- 6 Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> hoặc <http://www.NVIDIA.com>).
- 7 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang **1920 x 1080**.

## Trong Windows 10:

- 1 Nhấp phải vào màn hình nền máy vi tính và nhấp **Display settings**.
- 2 Nhấp vào **Advanced display settings**.
- 3 Nhấp vào **Display adapter properties**.
- 4 Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
- 5 Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> hoặc <http://www.NVIDIA.com>).
- 6 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang **1920 x 1080**.



**LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải khuyến dùng, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua card đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video.

# Hướng dẫn bảo dưỡng

## Vệ sinh màn hình



**CẢNH BÁO:** Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình khỏi ổ cắm điện.



**CHÚ Ý:** Đọc và thực hiện theo [Hướng dẫn an toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.

Để thực hành tốt nhất, hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hoặc cầm nắm màn hình:

- Để vệ sinh màn hình khử tĩnh điện, thấm ướt sơ khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt chuyên dùng cho lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, dung dịch tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Dùng khăn mềm hơi ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy dùng khăn lau sạch.
- Cầm nắm màn hình cẩn thận vì màn hình màu tối có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn màn hình màu sáng.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, hãy sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.